

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp tỉnh Bình Định tại Công văn số 02-16/BC-VP ngày 01 tháng 4 năm 2016 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp tỉnh Bình Định đã được Đại hội lần thứ II của Hội thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

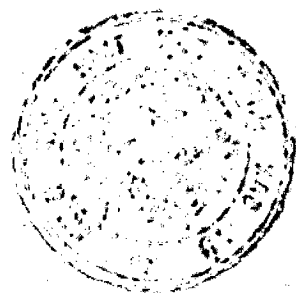
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, K12.

*[Handwritten signature]*



**Hồ Quốc Dũng**



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1473 /QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp tỉnh Bình Định.
2. Tên viết tắt: Hội Việt - Pháp tỉnh Bình Định.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, hoạt động với mục đích góp phần tăng cường sự hiểu biết giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Pháp, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và Pháp. Đối tác chính của Hội là các tổ chức hữu nghị Pháp - Việt Nam, đồng thời Hội phát triển quan hệ rộng rãi với các tổ chức, doanh nghiệp, các cá nhân ở Pháp vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**


1. Địa vị pháp lý: Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hội là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam tỉnh Bình Định và Trung ương Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch. 

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.


## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 6. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt.
2. Giới thiệu, cung cấp cho người dân trên địa bàn tỉnh thông tin về lịch sử, văn hóa, đất nước, con người và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Pháp, mối quan hệ truyền thống hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Pháp và sự hợp tác nhiều mặt giữa hai nước.
3. Cùng với tổ chức hữu nghị Pháp - Việt Nam giới thiệu, cung cấp thông tin cho nhân dân Pháp về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân tỉnh Bình Định nói riêng.
4. Làm đầu mối vận động và thúc đẩy các hoạt động hữu nghị, hợp tác, giao lưu về kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo nội dung hợp tác hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Pháp.
5. Tổ chức và tham gia, phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh tổ chức các hoạt động hữu nghị nhân những sự kiện quan trọng trong mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Pháp.
6. Tổ chức và phối hợp với các cơ sở đào tạo để khuyến khích và hỗ trợ người dân trong tỉnh học tiếng Pháp.
7. Phối hợp với Trung ương Hội hữu nghị Việt Nam - Pháp, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các tổ chức hữu nghị Pháp - Việt Nam tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm, thông tin, xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Hội và các cơ quan, tổ chức của tỉnh với các cơ quan, tổ chức có liên quan của nước bạn.
8. Thực hiện chương trình công tác của Hội hữu nghị Việt Nam - Pháp Trung ương và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

#### **Điều 7. Quyền hạn**

1. Được thiết lập các mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị hợp tác với các tổ chức hữu nghị Pháp - Việt Nam theo quy định của pháp luật. 

2. Được giới thiệu đại diện của Hội tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; tham gia xây dựng, thảo luận và thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hiện đang cư trú, hoạt động tại tỉnh Bình Định, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội được công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội nhưng có đóng góp cho Hội có thể được công nhận là hội viên danh dự của Hội.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua các quyết định, chủ trương và chương trình hoạt động của Hội.

2. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội.

3. Được Hội giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động nhằm mục đích góp phần tăng cường hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Pháp trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật phù hợp với mục tiêu của Hội.

4. Được quyền tự nguyện ra khỏi Hội.


5. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ của Hội, thực hiện Nghị quyết Đại hội, các chủ trương và chương trình công tác của Ban Chấp hành.

2. Tham gia đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Hội, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ của hội viên.

3. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

4. Tham gia xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, vận động phát triển số lượng hội viên. 

## **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: Công dân Việt Nam tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội quyết định kết nạp làm hội viên của Hội.

2. Việc xét công nhận hội viên chính thức, hội viên danh dự do Ban Chấp hành Hội quyết định.

3. Thủ tục ra Hội: Hội viên của Hội có nguyện vọng ra khỏi Hội thì làm đơn gửi Ban Chấp hành.

## **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 03 năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:


a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ) Quy định tài chính của Hội;

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội. 

#### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 02 kỳ Đại hội, do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.


#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, chương trình hoạt động của Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Định kỳ kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- c) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- d) Quy định tổ chức và hoạt động của chi hội trực thuộc;
- đ) Bầu đại biểu dự đại hội cấp trên;
- e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;
- g) Quyết định kinh phí hoạt động, việc khen thưởng, kỷ luật hội viên.

#### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc ít nhất 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

#### **Điều 15. Ban Thường trực**

1. Ban Thường trực do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký. Cơ cấu, số lượng ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. 

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

- a) Điều hành công việc thường xuyên của Hội, thay mặt Ban Chấp hành quyết định các công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;
- b) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Hội;
- c) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;
- d) Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các chi hội, hội viên; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội; đại diện bảo vệ lợi ích chính đáng của hội viên;
- đ) Thay mặt Ban Chấp hành quyết định kết nạp hội viên, công nhận chi hội trực thuộc. Chỉ định các trưởng ban, trưởng tiểu ban công tác hoặc các tổ chức giúp việc khác thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công tác của Hội.

Tùy theo yêu cầu cụ thể, Ban Thường trực có thể thành lập các ban hoặc tiểu ban công tác để giúp việc.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; chương trình công tác của Ban Chấp hành trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;
- b) Kiểm tra tài chính của Hội;
- c) Tiếp nhận, xử lý các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Khi phát hiện sai phạm, Ban Kiểm tra kịp thời báo cáo cho Ban Thường trực xem xét, giải quyết.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

- a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

*ƯNV*



Đại diện cho Hội trong quan hệ đối ngoại. Tham gia các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

b) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực.

c) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội.

4. Tổng thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, giải quyết các công việc thường ngày của Hội, chuẩn bị các nội dung họp Ban Thường trực và Ban Chấp hành, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác hội theo quy định, quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài liệu và tài chính của Hội.

### **Điều 18. Chi hội trực thuộc**

1. Chi hội được tổ chức theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị kinh tế và các tổ chức khác trong tỉnh, có ít nhất 03 hội viên trở lên. Việc thành lập Chi hội trực thuộc phải được Ban Chấp hành công nhận.

2. Tổ chức và hoạt động của Chi hội do Ban Chấp hành quy định.

3. Chi hội không có tư cách pháp nhân, không sử dụng con dấu riêng.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí và các khoản đóng góp tự nguyện của hội viên. 

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Hội hữu nghị Việt Nam - Pháp Trung ương, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Hội.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ phù hợp với quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội do Ban Thường trực chịu trách nhiệm quản lý theo nguyên tắc tập trung thống nhất và chi cho các hoạt động của Hội theo quy chế do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Việc sử dụng tài chính, tài sản, lập dự toán thu chi và báo cáo về tài chính của Hội thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tài sản, tài chính của Hội khi sáp nhập, chia, tách, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 22. Khen thưởng**

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có nhiều đóng góp trong hoạt động của Hội sẽ được Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Kỷ luật**

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội, làm ảnh hưởng đến danh dự và lợi ích của Hội, tùy theo mức độ mà xử lý bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo và khai trừ ra khỏi Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

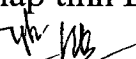
### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

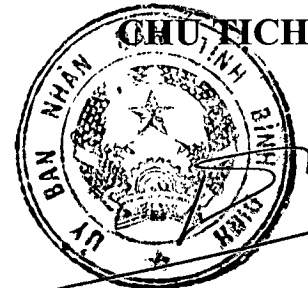
Chỉ có Đại hội Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải

được trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thi hành.

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này gồm 08 Chương, 25 Điều đã được Đại hội lần thứ II của Hội thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./. 



**Hồ Quốc Dũng**

